

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ - ST

Ngày 16/4/2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Bà Sầm Thị Minh Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2023/TLST - HNGĐ, ngày 07/12/2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024; thông báo mở lại phiên tòa số 36/2024/TB-TA ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện C, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Triệu Đức C1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố (TDP) P1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Triệu Đức C1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bắc Phong, huyện C, tỉnh Hoà Bình vào ngày 15/7/2020, sau kết hôn vợ chồng sống chung tại Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hoà Bình. Vợ chồng sống chung đến tháng 8/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nên anh C1 bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 8/2022 cho đến nay vợ chồng ly thân. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Triệu Đức C1; về con chung anh chị không có con chung; về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Triệu Đức C1 không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 26/01/2024 tổ trưởng TDP P1, thị trấn T cho biết: Chị T và anh C1 kết hôn có đăng ký tại UBND xã Bắc Phong, huyện C, tỉnh Hoà Bình theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống được biết anh Chị T, Cường có mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân, chỉ biết anh C1 đã bỏ về nhà bố mẹ ở TDP P1, thị trấn T từ năm 2022, sau đó đi làm ăn xa và thi thoảng có về rồi lại đi luôn. Về con chung: Anh C1 Chị T chưa có con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 26/01/2024 với ông Triệu Đức Vượng là bố đẻ của anh Triệu Đức C1 cho biết: Anh C1 và Chị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã Bắc Phong, huyện C, tỉnh Hoà Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp, Chị T không tôn trọng anh C1, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông có tìm hiểu thì được hàng xóm ở huyện C, tỉnh Hoà Bình cho biết là Chị T có quan hệ qua lại với người đàn ông khác. Năm 2022 anh C1 về nhà ông tại TDP P1, thị trấn T ở, không thấy quay lại nhà vợ ở Hoà Bình nữa. Về con chung anh C1 và Chị T chưa có con chung. Ông đã thông báo các tài liệu, giấy tờ của Tòa án đến anh Triệu Đức C1, anh C1 phản hồi với ông là đồng ý ly hôn nhưng do tính chất công việc nên không về giải quyết được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T: Xử cho Chị T được ly hôn anh Triệu Đức C1; về con chung: anh C1, Chị T không có con chung; về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Triệu Đức C1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP P1, TT Sơn Thịnh, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Triệu Đức C1 vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều

238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh C1 và Chị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Triệu Đức C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Triệu Đức C1 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống Chị T cho rằng vợ chồng sống có mâu thuẫn từ tháng 8/2022 nguyên nhân do đời sống không hợp, anh C1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tại các biên bản xác minh với Tổ trưởng Tổ dân phố P1 và bố đẻ anh C1 cho thấy: Vợ chồng Chị T anh C1 quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, Chị T không tôn trọng anh C1, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ năm 2022 anh C1 đã bỏ nhà đẻ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy quan hệ hôn nhân của Chị T và anh C1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài thể hiện vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của Chị T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh C1, Chị T không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn;

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Triệu Đức C1.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2023/0000575 ngày 07/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh Yên Bái, Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HS.

Lưu Hoa Quỳnh